



Trường Tiểu Học Murdy

Khu Học Chánh Garden Grove

Bản Tổng Kết Hàng Năm, Niên khoá 2009-2010

14851 Donegal Dr.
Garden Grove, CA 92844
Điện thoại: (714) 663-6405
Địa chỉ trang mạng: www.gqusd.us

Trisha Tran,
Hiệu trưởng
Laura Schwalm, Ph.D.,
Trưởng khu học chánh

Vài Nét về Nhà Trường

Là một trong 70 trường thuộc Khu Học Chánh Garden Grove, trường Tiểu Học Murdy dạy học sinh từ mẫu giáo đến lớp 6 cư ngụ tại các thành phố Garden Grove và Westminster.

Sự Tham Gia của Phụ Huynh

Có nhiều sinh hoạt trong khu học chánh để mời phụ huynh tham dự như tham gia vào các tổ chức phụ huynh hỗ trợ nhà trường, các câu lạc bộ ủng hộ học sinh, các hội đồng nhà trường, và các uỷ ban cố vấn ở cấp khu học chánh.

Tại trường Tiểu Học Murdy phụ huynh tham gia trong các sinh hoạt như dự các lớp Anh văn là ngôn ngữ thứ hai (English as a Second-Language), các buổi hướng dẫn 10 Điều Tâm Niệm về Giáo Dục (The 10 Education Commandments for Parents) và những đêm gia đình cùng chung vui (Family Fun Nights) do Hội Phụ Huynh Học Sinh bảo trợ. Phụ huynh cũng có thể tham gia vào Hội Đồng Nhà Trường (School Site Council), Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh Đang Trau Giỏi Anh Ngữ (English Learner Advisory Council), và Hội Phụ Huynh Học Sinh (PTO). Xin quý vị phụ huynh liên lạc với hiệu trưởng ở số (714) 663-6405 để biết thêm chi tiết về những sinh hoạt này.

Ban Giám Hiệu và Nhân Viên Yểm Trợ

Lãnh đạo giỏi là yếu tố cần thiết cho một trường học ưu tú. Trường Tiểu Học Murdy được đặt dưới sự điều hành của hiệu trưởng Trisha Trần, là một nhà giáo dục chuyên nghiệp với 14 năm kinh nghiệm. Bà được bổ nhiệm làm hiệu trưởng trường Tiểu Học Murdy vào năm 2009.

Ngoài hiệu trưởng, ban lãnh đạo trường gồm có các thầy cô giáo. Trong số những trách nhiệm của mình, ban lãnh đạo cố vấn về chương trình học và các chương trình ngoại khoá.

Ngoài ban giám hiệu, thầy cô giáo và các nhân viên văn phòng còn có những nhân viên yểm trợ được huấn luyện đặc biệt để giúp cho học sinh. Những nhân viên này gồm có:

- Nhân viên liên lạc cộng đồng
- Nhân viên phụ trách trắc nghiệm
- Chuyên viên giao tiếp cộng đồng
- Giáo viên dạy thanh nhạc
- Các phụ giáo
- Giáo viên dạy nhạc khí
- Nhân viên phụ trách các phương tiện truyền thông trong thư viện
- Chuyên viên tâm lý
- Giáo viên dạy thể dục cho các em khuyết tật
- Giáo viên lớp bổ túc đặc biệt
- Giáo viên lớp giáo dục đặc biệt trọn ngày
- Chuyên viên dạy phát âm và luyện ngữ
- Giáo viên chương trình Straight Talk
- Y tá / Phụ tá y tế
- Các giám thị giờ trưa

Tôn Chỉ của Chúng Tôi

Hội Đồng Giáo Dục Khu Học Chánh Garden Grove có trách nhiệm cung cấp một chương trình giáo dục đặt trọng tâm vào thành tích học tập của học sinh, với tiêu chuẩn cao, và tạo cơ hội cho tất cả học sinh đạt được kiến thức và năng lực cần thiết để có một cuộc sống có ích. Để hoàn thành trách nhiệm này, học sinh sẽ tham gia vào một chương trình giáo dục toàn diện để đạt được những mục tiêu đề ra.

Mục Tiêu của Chúng Tôi

Mục tiêu của Khu Học Chánh là nỗ lực giúp tất cả học sinh khi ra trường trung học có cùng cơ hội lựa chọn khác nhau như học tiếp lên đại học, học nghề, hoặc theo đuổi một ngành chuyên môn. Để có cơ hội lựa chọn giữa những hướng đi khác nhau này, học sinh cần phải nắm vững kiến thức các môn học chính theo như tiêu chuẩn tiểu bang ấn định và thông thạo tiếng Anh. Những sự thông thạo này sẽ giúp học sinh được học những môn khó ở trường trung học và tốt nghiệp trung học để sẵn sàng lên đại học hoặc theo đuổi những nghề chuyên môn.



Tình Trạng Giữ Gìn Tốt Phòng Ốc của Trường (2009-10)

Bảng dưới đây tóm tắt kết quả kiểm tra gần đây nhất về tình trạng sân bãi, phòng ốc, và phòng vệ sinh của trường. Mẫu Kiểm Tra Phòng Ốc (Facilities Inspection Tool, viết tắt là FIT) được dùng để ghi nhận xem phòng ốc ở trường có “được giữ gìn tốt” hay không dựa theo những yếu tố kiểm tra được liệt kê trong bảng dưới đây. Phụ huynh có thể nói chuyện với hiệu trưởng để biết thêm chi tiết về tình trạng phòng ốc của trường.

Tình Trạng Phòng Ốc của Trường và Những Sự Bảo Trì				
Hạng Mục Được Kiểm Tra	Tình Trạng Giữ Gìn			
	Tốt	Khá	Xấu	
Các Hệ Thống: Các hệ thống khí đốt và ống dẫn khí, các hệ thống máy móc (máy sưởi, máy thông gió, máy điều hoà không khí), hệ thống cống rãnh	✓			
Bên Trong: Phần bên trong phòng ốc (sàn nhà, trần nhà, tường, và cửa sổ)	✓			
Tình Trạng Vệ sinh: Ngăn ngừa chuột bọ/sâu mọt, tình trạng vệ sinh tổng quát (sân trường, toà nhà, phòng học, và các khu vực chung)	✓			
Thuộc về Điện: Các hệ thống điện (bên trong và bên ngoài)	✓			
Phòng Vệ Sinh / Vòi Nước Uống: Phòng vệ sinh, bồn/vòi nước uống (bên trong và bên ngoài)	✓			
Sự An Toàn: Các dụng cụ an toàn hoả hoạn, các hệ thống sử dụng khí khẩn cấp, các vật liệu độc hại (bên trong và bên ngoài)	✓			
Thuộc về Cấu Trúc: Trình trạng cấu trúc, mái nhà	✓			
Bên Ngoài: Cửa sổ / cửa ra vào / cổng / hàng rào / sân chơi / sân trường	✓			
Tóm Tắt Tổng Quát Tình Trạng Phòng Ốc				
	Rất Tốt	Tốt	Khá	Xấu
Tóm Tắt Tổng Quát		✓		

Ngày kiểm tra trường và hoàn tất mẫu FIT gần đây nhất: 9 tháng Mười năm 2009

Sự An Toàn ở Trường

Duy trì một môi trường học tập an toàn và trật tự là rất cần thiết. Tất cả các trường trong khu học chánh đều đóng kín cổng, và khách khi đến thăm trường phải lập tức ghi tên tại văn phòng trường trước khi bước chân vào khuôn viên trường. Việc ra vào trường do ban giám hiệu, thầy cô giáo, giáo viên tư vấn và các giám thị giữ trưa giám sát.

Duy trì một môi trường học tập an toàn và trật tự là rất cần thiết. Tất cả các trường trong khu học chánh đều đóng kín cổng, và khách khi đến thăm trường phải lập tức ghi tên tại văn phòng trường trước khi bước chân vào khuôn viên trường. Việc ra vào trường do ban giám hiệu, thầy cô giáo, các giáo viên tư vấn và các nhân viên phụ trách an toàn nhà trường giám sát.

Các ban bảo vệ an toàn cho trường, gồm nhân viên ban giảng huấn và nhân viên văn phòng, họp với nhau để bàn thảo việc bảo vệ an toàn cho học sinh và nhân viên của trường. Vào đầu năm học tất cả học sinh đều được phát cuốn cẩm nang an toàn khi có động đất. Các trường tiểu học tổ chức các buổi thực tập phòng cháy mỗi tháng. Trong khi đó, các trường trung học cấp 1 tổ chức ít nhất một năm 4 lần, và các trường trung học cấp 2 tổ chức ít nhất một năm 2 lần. Các buổi thực tập ẩn nấp (khi có động đất và trong trường hợp khẩn cấp) được thực hiện mỗi ba tháng tại các trường tiểu học và ít nhất mỗi học kỳ tại các trường trung học cấp 1 và 2.

Phòng Ốc của Trường

Khu Học Chánh Garden Grove hành diện đã duy trì được phòng ốc đạt tiêu chuẩn, giúp ích cho việc giảng dạy và học tập. Ban vệ sinh trường và ban bảo trì của khu học chánh tổ chức một hệ thống kiểm tra nhằm bảo đảm tất cả phòng ốc và sân bãi đều sạch sẽ, an toàn, được bảo quản kỹ, và được sửa chữa kịp thời. Tất cả phòng học, sân chơi và nơi làm việc của nhân viên đều đáp ứng các quy định về sức chứa của Bộ Luật Giáo Dục.

Hội Đồng Giáo Dục đã chuẩn thuận một chương trình bảo quản 5 năm để nâng cấp trường lớp, trong khi đó các dự án sửa sang lớn được chuẩn thuận hàng năm khi có nhu cầu. Một nhóm chuyên đi tẩy xoá hình chữ vẽ bậy trên tường được khu học chánh lập ra nhằm giúp gìn giữ trường lớp đẹp đẽ.

Trường Tiểu Học Murdy khánh thành vào năm 1961. Trường có 18 phòng học cố định và 2 phòng học tiền chế. Ngoài ra, trường còn có một phòng thực tập máy điện toán, một thư viện, một phòng đa dụng, và một phòng nghỉ của giáo viên.

Những chương trình tu bổ vừa hoàn tất tại trường trong năm nay gồm có việc gắn những tấm lót an toàn cho sân chơi mẫu giáo và sân chơi các lớp lớn.



Sách Giáo Khoa và Vật Liệu Học Tập Hay, Mới và Có Sẵn Sàng Cho Học Sinh

Sách giáo khoa từ lớp mẫu giáo đến lớp 8 các môn Anh văn, toán, lịch sử - khoa học xã hội, giáo dục sức khoẻ, ngoại ngữ, nghệ thuật hình ảnh – nghệ thuật trình diễn, và khoa học đã được Khu Học Chánh chọn dựa theo những sách đã được Hội Đồng Giáo Dục tiểu bang chuẩn thuận. Hội Đồng Giáo Dục Khu Học Chánh Garden Grove cũng đã tự chọn sách giáo khoa từ lớp 9 đến 12 cho những môn học kể trên. Sách giáo khoa từ lớp mẫu giáo đến lớp 12 các môn toán, lịch sử - khoa học xã hội, khoa học, Anh văn bao gồm môn đọc hiểu và ngoại ngữ đều theo sát với các tiêu chuẩn về nội dung đã được tiểu bang chấp thuận và trong khuôn khổ của tiểu bang hoặc toàn quốc theo lịch trình áp dụng của tiểu bang. Sách cho môn giáo dục sức khoẻ sẽ được chọn theo cấp lớp từ mẫu giáo đến lớp 6 một khi các tiêu chuẩn tiểu bang được Hội Đồng Giáo Dục tiểu bang chấp thuận.

Tất cả học sinh trong Khu Học Chánh Garden Grove, kể cả học sinh đang trau dồi tiếng Anh, đều có đầy đủ sách giáo khoa và vật liệu học tập, trong đó bao gồm dụng cụ phòng thí nghiệm khoa học ở cấp lớp 9 đến 12, với trang bị hiện đại và được bảo trì theo đúng các quy định của Bộ Luật Giáo Dục. Tất cả sách giáo khoa và vật liệu học tập được cung cấp đầy đủ số lượng để học sinh dùng trong lớp và mang về nhà.

Các Chương Trình Giảng Dạy của Trường

Khu học chánh nhận được thêm tài trợ cho một số dịch vụ và chương trình đặc biệt Trường hiện có những chương trình đặc biệt như sau:

- Chương trình GATE (Chương trình giáo dục dành cho học sinh có năng khiếu và giỏi)
- Các chương trình dành cho học sinh đang trau dồi tiếng Anh
 - ▶ Chương trình trợ cấp "Economic Impact Aid"
 - ▶ Chương trình thu thập vốn tiếng Anh
 - ▶ Chương trình Title III
- Chương trình khuyến khích đọc sách mang tên Đọc Là Nền Tảng (Reading Is Fundamental, viết tắt là RIF)
- Chương trình giáo dục đặc biệt
- Chương trình cải tiến thư viện trường
- Quỹ EETT tài trợ kỹ thuật cho trường
- Chương trình Title I
- Chương trình học thêm giờ trong ngày và học hè:
 - ▶ Các lớp sau giờ học dạy kèm học sinh gặp rắc rối khó khăn
 - ▶ Chương trình dạy kèm sau giờ học
 - ▶ Các lớp học hè
- Chương trình Title IV (Safe and Drug Free Schools and Communities – là chương trình giữ trường học và cộng đồng an toàn và không có ma tuý)
- Chương trình nhà trẻ tiểu bang theo đạo luật AB 172 (State Preschool/AB 172)
- Chương trình sau giờ học dạy về an toàn giáo dục (After School Education and Safety, viết tắt là ASES)
- Chương trình hướng dẫn hướng đi từ mẫu giáo đến lớp 6 (K-6 Pathways Program)

Khu Học Chánh Garden Grove nỗ lực giúp tất cả học sinh đều hưởng được chương trình giáo dục có phẩm chất, dựa trên các tiêu chuẩn. Thông qua các tổ chức như hội đồng nhà trường, hội phụ huynh học sinh, Ban Cố Vấn Học Sinh Trau Giỏi Anh Ngữ thuộc khu học chánh, các buổi họp theo cấp lớp hoặc giữa các trường bộ môn và các uỷ ban cố vấn khác, nhân viên nhà trường cùng với quý vị phụ huynh trong toàn khu học chánh cùng tham gia để đề ra các quyết định cho trường. Tại các trường trung học nhân viên nhà trường và phụ huynh cũng cùng tham gia vào các câu-lạc-bộ ủng hộ học sinh.

Để có một cái nhìn toàn diện về thành tích học tập của từng học sinh, trường kết hợp sử dụng kết quả của Kỳ Thi Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn Của California (California Standards Test, viết tắt là CST) và các kết quả đánh giá dựa trên điểm gốc của khu học chánh cùng với những phương pháp đo lường thành tích học tập khác như các bài thi do giáo viên hay nhà xuất bản soạn, bài tập, bài luận, tài liệu sưu tầm, nhận xét của giáo viên, các tiểu án và bài trình bày đặc biệt, và sự tham gia phát biểu ý kiến trong lớp của học sinh. Tất cả học sinh đang trau dồi tiếng Anh đều phải thi Sát Hạch của Tiểu Bang California về Khả Năng Anh Ngữ (California English Development Test, viết tắt là CELDT).

Các trường tiểu học thuộc Khu Học Chánh Garden Grove sẽ gửi phiếu điểm học sinh về cho gia đình 3 lần trong năm, và sẽ gửi phiếu theo dõi tiến bộ về mỗi học kỳ 3 tháng, nếu cần thiết. Các trường tiểu học sẽ tổ chức họp phụ huynh mỗi năm 2 lần.

Sách Giáo Khoa và Vật Liệu Học Tập Hay, Mới và Có Sẵn Sàng Cho Học Sinh

Bảng dưới đây liệt kê danh sách các sách giáo khoa những môn học chính hiện đang được sử dụng tại trường và năm được chọn đưa vào sử dụng.

Sách Giáo Khoa

Môn Học	Sử Dụng Từ Năm
Đọc / Các môn để luyện tiếng Anh	2002-03**
Toán	2000-01*
Lịch sử - Khoa học xã hội	2007-08
Khoa học	2007-08
Nghệ thuật hình ảnh – Nghệ thuật trình diễn	1998-99
Giáo dục sức khoẻ (Cách sống lành mạnh, Những kỹ năng cần thiết trong đời sống)	2004-05

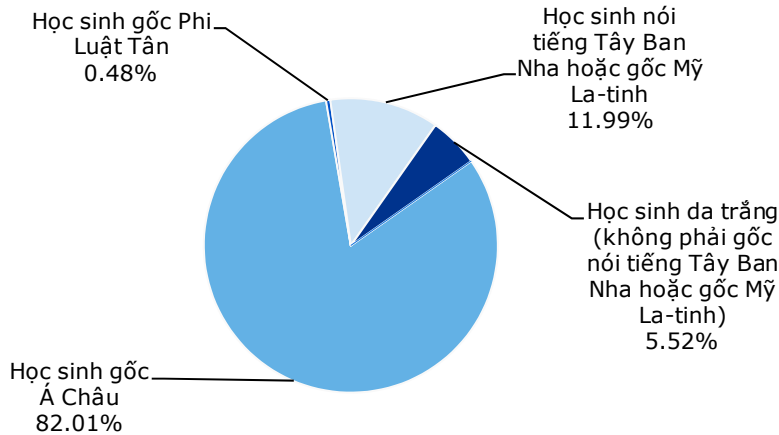
*Dự Luật Omnibus Education Trailer Bill về bổ sung ngân sách năm 2009 đình chỉ các yêu cầu mua sách mới cho đến niên khoá 2013-14 và việc chọn áp dụng sách giáo khoa mới cũng sẽ tạm ngưng trong cùng thời gian này.

**Tài liệu mới dành cho thầy cô giáo dạy các lớp từ mẫu giáo đến lớp 6 sẽ được đưa vào sử dụng trong năm học 2009-10.

Ghi chú: Dữ kiện này được khu học chánh thu thập và kiểm chứng vào tháng Chín năm 2009.

Số Học Sinh Ghi Danh và Thành Phần Sắc Dân

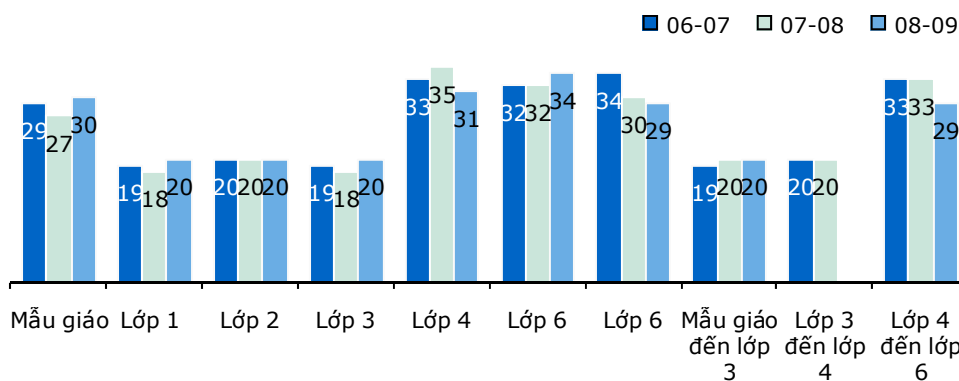
Trong năm học 2009-2010 trường có tổng số 417 học sinh.*



* Dữ kiện này được báo cáo vào ngày 29 tháng Mười năm 2009

Số Học Sinh Trong Lớp

Dưới đây là sĩ số học sinh trung bình trong mỗi lớp trong 3 năm qua.



Phân Bố Sĩ Học Sinh Trong Lớp – Số Lớp Học Tính Theo Sĩ Số Học Sĩ

Lớp	06-07			07-08			08-09		
	1-20	21-32	33+	1-20	21-32	33+	1-20	21-32	33+
Mẫu giáo		2			1			2	
Lớp 1	3			3			2		
Lớp 2	2			3			2		
Lớp 3	2			3			4		
Lớp 4			1			1		1	
Lớp 5		1			1				1
Lớp 6			1		3			2	
Mẫu giáo đến lớp 3	1			1			2		
Lớp 3 đến lớp 4	2			1					
Lớp 4 đến lớp 6		1	1			1		1	

Cuộc Kiểm Tra Thể Lực của California

Chỉ có học sinh các lớp 5, 7, và 9 phải tham gia vào Cuộc Kiểm Tra Thể Lực của California (California Physical Fitness Test). Đề thi này trình bày tỷ lệ phần trăm học sinh ở mỗi cấp lớp đạt được các tiêu chuẩn về tình trạng khoẻ mạnh trong lần kiểm tra gần đây nhất. Để biết thêm chi tiết về cuộc kiểm tra này, và để so sánh kết quả cuộc kiểm tra của trường với kết quả của khu học chánh và của cấp tiểu bang, xin ghé vào địa chỉ www.cde.ca.gov/ta/tq/pf/.

Xin lưu ý rằng kết quả sẽ không được công bố nếu chỉ có 10 học sinh hay ít hơn 10 học sinh tham gia cuộc thi, vì số học sinh tham gia ít ỏi sẽ dẫn đến kết quả thống kê không chính xác hoặc vì nhằm để giữ kín danh tánh học sinh. Bất cứ trong trường hợp nào, kết quả kiểm tra của một nhóm không được công bố, vì như vậy vô hình chung có thể tiết lộ kết quả của một cá nhân học sinh.

Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn về Thể Lực

Lớp 5	
4 trong số 6 Tiêu Chuẩn	19.1%
5 trong số 6 Tiêu Chuẩn	29.8%
6 trong số 6 Tiêu Chuẩn	29.8%

Kết Quả Sát Hạch và Tường Trình Được Tiêu Chuẩn Hoá: So Sánh Trong 3 Năm

Kết quả Sát Hạch và Tường Trình Được Tiêu Chuẩn Hoá (Standardized Testing and Reporting, viết tắt là STAR) được tường trình theo các trình độ nhằm so sánh thành tích học tập của học sinh với các tiêu chuẩn giáo dục của tiểu bang. Có 5 trình độ là: **Xuất sắc (Advanced)** (vượt tiêu chuẩn tiểu bang); **Giỏi (Proficient)** (đạt tiêu chuẩn tiểu bang); **Trung bình (Basic)**; **Kém (Below Basic)**; và **Quá kém (Far Below Basic)**. Những học sinh nào đạt được mức Giỏi hoặc Xuất sắc thì đạt tiêu chuẩn tiểu bang về môn học đó. Bảng dưới đây cho thấy tỷ lệ phần trăm học sinh đạt trình độ Giỏi hoặc Xuất sắc về môn Anh văn, toán và khoa học.

Tỷ Lệ Phần Trăm Học Sinh Đạt Trình Độ Thông Đủ Tiêu Chuẩn Hoạch Cao

	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang California		
	06-07	07-08	08-09	06-07	07-08	08-09	06-07	07-08	08-09
Anh văn	55%	61%	64%	45%	48%	51%	43%	46%	50%
Toán	72%	77%	83%	47%	47%	51%	40%	43%	46%
Khoa học	32%	54%	63%	46%	52%	54%	38%	46%	50%

Kết Quả STAR theo Nhóm Học Sinh ở các môn: Anh văn, Toán, và Khoa học

Tỷ Lệ Phần Trăm Học Sinh Đạt Trình Độ Thông Đủ Tiêu Chuẩn Hoạch Cao

Nhóm	Kết Quả Học Kỳ Mùa Xuân năm 2009		
	Anh văn	Toán	Khoa học
Nam sinh	63%	84%	79%
Nữ sinh	65%	82%	45%
Học sinh nghèo	62%	82%	60%
Học sinh đang trau dồi tiếng Anh	56%	82%	47%
Học sinh khuyết tật	32%	79%	❖
Học sinh nhận dịch vụ dành cho trường hợp di chuyển trường theo cha mẹ	❖	❖	❖
Học sinh da đen	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc Alaska	❖	❖	❖
Học sinh gốc Á Châu	65%	87%	68%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖	❖
Học sinh nói tiếng Tây Ban Nha hoặc gốc Mỹ La-tinh	52%	58%	❖
Học sinh gốc đảo trong vùng Thái Bình Dương	❖	❖	❖
Học sinh da trắng	62%	69%	❖

❖ Kết quả sẽ không được công bố nếu chỉ có 10 học sinh hay ít hơn 10 học sinh tham gia kiểm tra, vì số học sinh tham gia ít ỏi sẽ dẫn đến kết quả thống kê không chính xác hoặc vì nhằm để giữ kín danh tánh học sinh.

Chương Trình Sát Hạch và Tường Trình Được Tiêu Chuẩn Hoạch

Chương Trình Sát Hạch và Tường Trình Được Tiêu Chuẩn Hoạch (Standardized Testing and Reporting Program) bao gồm một vài kỳ sát hạch chính, trong đó có Kỳ Thi Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn của California (California Standards Test, viết tắt là CST), Cuộc Đánh Giá Với Bài Thi Cải Biên của California (California Modified Assessment, viết tắt là CMA), và Đánh Giá Năng Lực Tương Đương (California Alternate Performance Assessment, viết tắt là CAPA). Các sát hạch CST gồm có các bài kiểm tra theo hình thức lựa chọn một trong những câu trả lời đúng ở các môn Anh văn, toán, khoa học, và lịch sử - khoa học xã hội trong nhiều cấp lớp khác nhau. Một số cấp lớp còn dự thi viết luận văn.

Các kỳ sát hạch CST được tổ chức nhằm đánh giá thành tích học tập của học sinh so với Các Tiêu Chuẩn Giáo Dục của California (California Academic Content Standards). Những tiêu chuẩn này bao gồm kiến thức và năng lực mà học sinh phải đạt được trong từng môn học ở mỗi cấp lớp.

CMA là một cuộc đánh giá được cải biên cho phù hợp với học sinh khuyết tật thuộc Chương Trình Giáo Dục Cho Từng Cá Nhân (individual education program, viết tắt là IEP). Cuộc đánh giá này nhằm để lượng định khả năng của những học sinh mà do bị khuyết tật không thể đạt trình độ thông thạo theo cấp lớp của mình so với các tiêu chuẩn giáo dục khi được và khi không được tạo điều kiện thích nghi.

CAPA là một cách thay thế để đánh giá trình độ học sinh bị khuyết tật trầm trọng về khả năng nhận thức mà những học sinh này không thể dự kỳ sát hạch CST cho dù có được tạo điều kiện thích nghi hay được cải biên cho thích hợp, hoặc không thể dự cuộc đánh giá CMA dù được tạo điều kiện thích nghi.

Để có bản tường trình đầy đủ về các kỳ sát hạch, sự tham dự của học sinh, các nhóm học sinh tham gia, và điểm số theo cấp lớp, xin ghé vào địa chỉ <http://star.cde.ca.gov/>. Để biết thêm chi tiết về chương trình STAR, xin xem cuốn cẩm nang tại địa chỉ www.cde.ca.gov/ta/tg/sr/documents/starpkt5intrpts.pdf.

Đánh Giá Toàn Quốc về Tiến Bộ Giáo Dục

Đánh Giá Toàn Quốc về Tiến Bộ Giáo Dục (The National Assessment of Educational Progress, viết tắt là NAEP) là một loại bài thi tiêu biểu mang tính cách quốc gia về những kiến thức học sinh tại Hoa Kỳ tiếp thu được và có thể trở tài về nhiều môn học khác nhau. Bài đánh giá này được tổ chức định kỳ cho các môn toán, đọc hiểu, khoa học, viết văn, nghệ thuật, công dân, kinh tế, địa lý và lịch sử Hoa Kỳ. Điểm thi các môn đọc hiểu và toán được tường trình theo trình độ (ví dụ như Trung bình, Giỏi và Xuất sắc). Trong khi đó, sự tham dự của học sinh bị khuyết tật (students with disabilities, viết tắt là SD) và học sinh đang trau dồi tiếng Anh (English Language Learners, viết tắt là ELL) thì được tường trình theo 3 cấp (Được Nhận Diện, Được Miễn, và Được Đánh Giá). Để biết thêm chi tiết về kết quả của cuộc đánh giá NAEP cho từng cấp lớp, trình độ, và tỷ lệ học sinh tham gia, xin ghé vào trang mạng của NAEP tại địa chỉ <http://nces.ed.gov/nationsreportcard/>.

Kết Quả Môn Đọc Hiểu và Môn Toán của Cuộc Đánh Giá NAEP tại California: Lớp 4 và Lớp 8

Bảng này trình bày điểm số và trình độ học của tiểu bang California dựa trên cuộc đánh giá NAEP ở môn đọc hiểu (năm 2007) và môn toán (năm 2009) ở lớp 4 và lớp 8.

Kết Quả Môn Đọc Hiểu và Môn Toán của Cuộc Đánh Giá NAEP: Lớp 4 và Lớp 8				
	Độc Hiểu 2007		Toán 2009	
	Lớp 4	Lớp 8	Lớp 4	Lớp 8
Điểm Trung Bình				
Tiểu bang California	209	251	232	270
Toàn Quốc	220	261	239	282
Tỷ lệ phần trăm ở mỗi trình độ				
	Lớp 4	Lớp 8	Lớp 4	Lớp 8
Trung bình	30%	41%	41%	36%
Giỏi	18%	20%	25%	18%
Xuất sắc	5%	2%	5%	5%

Kết Quả Môn Đọc Hiểu và Môn Toán của Cuộc Đánh Giá NAEP: Học Sinh Khuyết Tật và/hoặc Học Sinh Đang Trau Gồi Tiếng Anh ở Lớp 4 và Lớp 8

Bảng này trình bày tỷ lệ học sinh khuyết tật và/hoặc học sinh đang trau dồi tiếng Anh ở lớp 4 và lớp 8 của tiểu bang California và của toàn quốc tham gia trong cuộc đánh giá NAEP ở môn đọc hiểu (năm 2007) và môn toán (năm 2009).

Kết Quả Môn Đọc Hiểu và Môn Toán của Cuộc Đánh Giá NAEP: Lớp 4 và Lớp 8				
	Độc Hiểu 2007		Toán 2009	
	Lớp 4	Lớp 8	Lớp 4	Lớp 8
Kết Quả Tham Gia của Tiểu Bang				
Học Sinh Khuyết Tật	74%	78%	79%	85%
Học Sinh Đang Trau Gồi tiếng Anh	93%	92%	96%	96%
Tỷ Lệ Tham Gia Trên Toàn Quốc				
	Lớp 4	Lớp 8	Lớp 4	Lớp 8
Học Sinh Khuyết Tật	65%	66%	84%	78%
Học Sinh Đang Trau Gồi tiếng Anh	80%	77%	94%	92%

Ghi Chú về Bài Thi Đánh Giá NAEP

Chỉ có một số nhóm các trường kiểu mẫu và khu học chánh tham gia trong chu kỳ thi đánh giá NAEP. Cho nên, những kết quả này có thể không bao gồm học sinh tại một trường hay một khu học chánh nào đó. Kết quả của cuộc đánh giá NAEP phản ảnh trình độ học tập của học sinh theo cấp tiểu bang chứ không phản ảnh trình độ của một khu học chánh hoặc của một trường. Tương tự như vậy, không thể so sánh trình độ của học sinh tại cuộc đánh giá NAEP với chương trình STAR vì có những sự khác biệt lớn giữa hai chương trình đánh giá khác nhau. Một ví dụ đơn cử là, hai cuộc đánh giá này dựa trên các cấp lớp khác nhau và các bài thi dựa trên những tiêu chuẩn khác nhau. Để biết thêm chi tiết về sự khác nhau giữa NAEP và STAR, xin ghé vào trang mạng của NAEP tại địa chỉ www.cde.ca.gov/ta/tq/nr/.

Chỉ Số Thành Quả Học Tập

Chỉ Số Thành Quả Học Tập (The Academic Performance Index, viết tắt là API) là sự đo lường hàng năm về thành quả học tập và sự tiến bộ của các trường tại California. Chỉ số API dựa trên thang điểm từ 200 đến 1,000, với 800 điểm được ấn định là mục tiêu cho toàn tiểu bang. Các trường được phân theo 10 hạng mục cùng cỡ từ 1 (thấp nhất) đến 10 (cao nhất). Trường được so sánh với 100 trường khác có "cùng các đặc tính" dựa trên thống kê. Để biết thêm chi tiết, xin ghé vào địa chỉ www.cde.ca.gov/ta/ac/ap.

Phân Hạng API – So Sánh Trong 3 Năm

	05-06	06-07	07-08
Phân hạng API trên toàn tiểu bang	8	8	8
Phân hạng API của các trường có cùng đặc tính	8	6	8

Sự Gia Tăng Chỉ Số API theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Trong 3 Năm

Nhóm	Chỉ Số API Thật Sự Thay Đổi			Điểm API Năm Học 2008-09
	06-07	07-08	08-09	
Tất cả học sinh tại trường	5	20	30	878
Học sinh da đen	■	■	■	■
Học sinh da đỏ hoặc gốc Alaska	■	■	■	■
Học sinh gốc Á Châu	3	16	27	890
Học sinh gốc Phi Luật Tân	■	■	■	■
Học sinh nói tiếng Tây Ban Nha hoặc gốc Mỹ La-tinh	■	■	■	■
Học sinh gốc đảo trong vùng Thái Bình Dương	■	■	■	■
Học sinh da trắng	■	■	■	■
Học sinh nghèo và bị thiệt thòi xã hội	3	21	34	872
Học sinh đang trau dồi tiếng Anh	0	17	30	873
Học sinh khuyết tật	■	■	■	■

■ Chỉ có dữ kiện về những nhóm học sinh nào có số lượng đáng kể mới được tường trình.

Ghi chú về API: Chỉ có dữ kiện về những nhóm học sinh nào có số lượng đáng kể mới được tường trình. Để được xem là "có số lượng đáng kể" đối với API thì các nhóm học sinh phải có: (1) tối thiểu 50 học sinh đạt điểm hợp lệ và chiếm ít nhất 15% của tổng số điểm hợp lệ, hoặc (2) tối thiểu 100 học sinh đạt điểm hợp lệ.

Đuổi Học Tạm Thời và Đuổi Luôn

Tỷ Lệ Học Sinh Bị Đuổi Học Tạm Thời và Bị Đuổi Luôn

	Trường			Khu Học Chánh		
	06-07	07-08	08-09	06-07	07-08	08-09
Tỷ lệ bị đuổi học tạm thời	0.000	0.009	0.012	0.025	0.031	0.050
Tỷ lệ bị đuổi luôn	0.000	0.000	0.000	0.000	0.000	0.0001

Sử Dụng Internet Công Cộng

Những học sinh nào không có dịch vụ Internet tại nhà thì có thể sử dụng máy điện toán có Internet tại các thư viện công cộng tọa lạc trong Khu Học Chánh Garden Grove để lấy xuống và xem Bản Tổng Kết Hàng Năm của Trường (School Accountability Report Cards). Việc sử dụng Internet tại các thư viện sẽ theo nguyên tắc ai đến trước dùng trước. Có một vài hạn chế khi sử dụng Internet tại những nơi đó như giờ mở cửa, thời gian được sử dụng máy điện toán (còn tùy thuộc vào việc có sẵn máy hay không), những loại nhu liệu có trong máy, và việc có được in tài liệu hay không.

Xin xem dưới đây danh sách những thư viện trong vùng.

Thư Viện Công Cộng Anaheim

Số điện thoại: (714) 765-1880
Địa chỉ Internet: www2.anaheim.net/custom.cfm?name=welcome_library.cfm

Thư Viện Công Cộng Hạt Orange

Số điện thoại: (714) 566-3000
Địa chỉ Internet: www.ocpl.org
Dành cho những thành phố sau đây thuộc phạm vi Khu Học Chánh Garden Grove:

- Cypress
- Garden Grove
- Fountain Valley
- Stanton
- Westminster

Thư Viện Công Cộng Santa Ana

Số điện thoại: (714) 647-5250
Địa chỉ Internet: www.ci.santa-ana.ca.us/library/

Đuổi Học Tạm Thời và Đuổi Luôn

Bản kế bên trình bày tỷ lệ học sinh bị đuổi học tạm thời và bị đuổi luôn ở cấp trường và ở cấp khu học chánh trong 3 năm trở lại đây.

Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm

Đạo luật Giúp Trẻ Em Học Tiến (No Child Left Behind, viết tắt là NCLB) của liên bang quy định rằng tất cả trường và khu học chánh phải đạt được các quy định về Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm (Adequate Yearly Progress, viết tắt là AYP). Để đạt được các tiêu chuẩn này các trường công và khu học chánh phải đạt hoặc vượt tiêu chuẩn trong 4 lãnh vực:

1. Tỷ lệ học sinh tham gia trong các cuộc đánh giá trên toàn tiểu bang
2. Tỷ lệ phần trăm học sinh đạt mức tiêu chuẩn trong các cuộc đánh giá trên toàn tiểu bang
3. Điểm số API
4. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (đối với các trường trung học cấp 2)

Để có bản tường trình chi tiết về Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm, xin ghé vào địa chỉ: www.cde.ca.gov/ta/ac/ay.

Các Tiêu Chuẩn về Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm

	Trường		Khu Học Chánh	
Đạt toàn bộ mức AYP	Đạt		Không Đạt	
Các tiêu chuẩn AYP	Anh văn	Toán	Anh văn	Toán
Tỷ lệ tham gia	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Phần trăm Giỏi	Đạt	Đạt	Không Đạt	Đạt
Chi số API	Đạt		Đạt	
Tỷ lệ tốt nghiệp	✧		Đạt	

✧ Có nghĩa là không áp dụng hoặc không có. Tỷ lệ tốt nghiệp theo tiêu chuẩn AYP áp dụng cho các trường trung học.

Chương Trình Theo Dõi và Can Thiệp của Liên Bang

Những trường đang nhận tài trợ của chương trình Title I phải tham dự vào chương trình Cải Tiến Chương Trình Học (Program Improvement, viết tắt là PI) nếu không đạt được Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm trong hai năm liên tiếp ở trong cùng một môn học (Anh văn hoặc Toán) hoặc trên cùng một chỉ số (chỉ số API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Mức độ theo dõi và can thiệp sẽ tăng lên mỗi năm mà trường không đạt được mục tiêu AYP. Để biết thêm chi tiết, xin ghé vào địa chỉ www.cde.ca.gov/ta/ac/ay.

Chương Trình Theo Dõi và Can Thiệp của Liên Bang

	Trường	Khu Học Chánh
Tình trạng của chương trình Cải Tiến Chương Trình Học (PI)	Không có trong chương trình PI	Có trong chương trình PI
Năm đầu trong chương trình Cải Tiến Chương Trình Học	✧	2008-2009
Số năm trong chương trình Cải Tiến Chương Trình Học	✧	Năm thứ 2
Tổng số trường phải tham dự vào chương trình Cải Tiến Chương Trình Học	19	
Tỷ lệ phần trăm các trường phải tham dự vào chương trình Cải Tiến Chương Trình Học	28.4%	

✧ Có nghĩa là không áp dụng hoặc không có. Trường này không phải là trường phải cải tiến chương trình học.

Tu Nghiệp

Chương trình tu nghiệp của Khu Học Chánh Garden Grove đặt trọng tâm vào phương pháp giảng dạy dựa trên sự nghiên cứu xuyên qua sự huấn luyện bao quát và sự hỗ trợ có mục tiêu ở trong lớp học. Việc sử dụng dữ kiện về thành tích học tập của học sinh cũng hỗ trợ trong việc đặt ra những mục tiêu và kỳ vọng rõ ràng khi lập kế hoạch huấn luyện tại chức cho thầy cô giáo và phụ giáo.

Vào cuối tháng 8 khu học chánh tổ chức các buổi hội thảo chuyên sâu trong 5 ngày liên tiếp để cung cấp kiến thức mới và nâng cao năng lực cho thầy cô giáo nhằm chuẩn bị cho một năm học mới. Trong khi đó thì trong suốt năm học nhân viên nhà trường có cơ hội tham dự các khoá tu nghiệp sau giờ học hoặc vào những ngày trường nghỉ sớm. Các buổi huấn luyện về cách dùng giáo trình của khu học chánh, về phương pháp kỹ thuật, và về phương pháp giảng dạy dựa trên sự nghiên cứu luôn được tổ chức thường xuyên. Ngoài những đợt huấn luyện tại chức này, mỗi năm khu học chánh dành riêng một ngày để tất cả thầy cô giáo dạy trung học trong khu học chánh trao đổi kinh nghiệm.

Thầy cô giáo mới vào nghề được tham dự chương trình huấn luyện bao quát BTSAs để làm quen với công việc. Cách đứng lớp, chương trình cơ bản của khu học chánh, phiếu điểm, các buổi họp giữa thầy cô giáo và phụ huynh, và phương pháp giảng dạy dựa trên sự nghiên cứu là vài trong số những chủ đề huấn luyện cho thầy cô giáo mới vào nghề.

Những Lớp Dạy Các Môn Học Chính Do Các Thầy Cô Giáo Thuộc Chương Trình Giáo Dục Cho Mọi Trẻ Em Giàng Dạy (2008-09)

Thầy Cô Giáo thuộc chương trình Giúp Trẻ Em Học Tiến		
	Tỷ lệ phần trăm những lớp dạy các môn học chính	
	Do thầy cô giáo thuộc chương trình NCLB giảng dạy	Do thầy cô giáo không thuộc chương trình NCLB giảng dạy
Trường	100.0%	0.0%
Tất cả trường trong khu học chánh	98.1%	1.9%
Các trường có tỷ lệ cao học sinh nghèo trong khu học chánh	98.7%	1.3%
Các trường có tỷ lệ thấp học sinh nghèo trong khu học chánh	97.4%	2.6%

Ghi chú về chương trình NCLB: Những trường có tỷ lệ học sinh quá nghèo là những trường có 75% học sinh hay nhiều hơn tham gia vào chương trình ăn miễn phí hoặc được giảm giá. Những trường có tỷ lệ học sinh hơi nghèo là những trường có 25% học sinh hoặc ít hơn tham gia vào chương trình ăn miễn phí hoặc được giảm giá.

Khả Năng Đảm Nhận Vai Trò của Thầy Cô Giáo

Bảng dưới đây trình bày con số thầy cô giáo được phân bổ đến trường có bằng sư phạm thực thụ, chưa có bằng sư phạm thực thụ, và những thầy cô giáo dạy ngoài lãnh vực chuyên môn. Để biết thêm chi tiết về khả năng đảm nhận vai trò của thầy cô giáo, xin ghé vào trang mạng của Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang California tại địa chỉ <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Thông Tin về Bằng Sư Phạm của Thầy Cô Giáo				
Thầy Cô Giáo	Khu Học Chánh	Trường		
		06-07	07-08	08-09
Với bằng sư phạm thực thụ	2,142	23	23	20
Chưa có bằng sư phạm thực thụ	46	0	0	0
Dạy ngoài lãnh vực chuyên môn		0	0	0

Những Thầy Cô Giáo Được Bổ Nhiệm Không Đúng Chuyên Môn và Những Vị Trí Còn Thiếu Thầy Cô Giáo

Bảng này trình bày con số những thầy cô giáo được bổ nhiệm không đúng chuyên môn (là những thầy cô giáo được phân bổ mà không đúng theo luật lệ cho phép) và con số những vị trí còn thiếu thầy cô giáo (là những vị trí không có sự chỉ định một thầy cô giáo dạy trọn một môn học vào đầu năm học hoặc vào đầu học kỳ) tại trường. Tổng số thầy cô giáo được bổ nhiệm không đúng chuyên môn bao gồm luôn cả con số những thầy cô giáo được bổ nhiệm dạy tiếng Anh không đúng chuyên môn.

Những Thầy Cô Giáo Được Bổ Nhiệm Không Đúng Chuyên Môn và Những Vị Trí Còn Thiếu Thầy Cô Giáo			
	Trường		
	07-08	08-09	09-10
Những thầy cô giáo được bổ nhiệm dạy tiếng Anh không đúng chuyên môn	0	0	0
Những thầy cô giáo được bổ nhiệm không đúng chuyên môn	0	0	0
Những vị trí còn thiếu thầy cô giáo	0	0	0

Những Lớp Dạy Các Môn Học Chính Do Các Thầy Cô Giáo Thuộc Chương Trình Giúp Trẻ Em Học Tiến Giàng Dạy (2008-09)

Bảng này trình bày tỷ lệ những lớp dạy các môn học chính được các thầy cô giáo thuộc lẫn không thuộc chương trình Giúp Trẻ Em Học Tiến (No Child Left Behind, viết tắt là NCLB) giảng dạy tại trường, tại tất cả trường trong khu học chánh, tại các trường có tỷ lệ cao học sinh nghèo, và tại các trường có tỷ lệ thấp học sinh nghèo. Để biết thêm chi tiết về khả năng đảm nhận vai trò của thầy cô giáo theo quy định của chương trình NCLB, xin ghé vào trang mạng của Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang California tại địa chỉ www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/.

Thông Tin về Tài Chánh của Khu Học Chánh Năm Học 2007-08

Thông Tin về Lương Bổng của Khu Học Chánh

Mức lương	Khu Học Chánh	Mức trung bình của các khu học chánh cùng cỡ trên toàn tiểu bang
Lương giáo viên mức khởi đầu	\$49,211	\$42,065
Lương giáo viên mức trung bình	\$79,650	\$67,109
Lương giáo viên mức cao nhất	\$96,130	\$86,293
Lương trung bình của hiệu trưởng (trường Tiểu Học)	\$111,318	\$107,115
Lương trung bình của hiệu trưởng (trường Trung Cấp)	\$113,047	\$112,279
Lương trung bình của hiệu trưởng (trường Trung Học)	\$133,517	\$122,532
Lương của trưởng khu học chánh	\$250,664	\$216,356
% ngân sách dành trả lương cho giáo viên	41.50%	39.40%
% ngân sách dành trả lương cho nhân viên hành chánh	4.20%	5.50%

Thông Tin về Tài Chánh của Trường trong Năm Học 2007-08

Bảng này trình bày lương trung bình của giáo viên tại trường và chi tiết về những chi phí cho một học sinh tại trường từ các nguồn tiền không bị giới hạn lẫn bị giới hạn.

Thông Tin về Tài Chánh của Trường

	Trường
Tổng số chi phí cho một học sinh	\$10,097
Tổng số chi phí cho một học sinh từ nguồn tiền bị giới hạn	\$4,341
Tổng số chi phí cho một học sinh từ nguồn tiền không bị giới hạn	\$5,756
Lương trung bình của giáo viên	\$79,650

So Sánh Thông Tin về Tài Chánh Năm Học 2007-08

Bảng sau đây trình bày những chi phí cho mỗi học sinh tại trường từ những nguồn tiền không bị giới hạn và lương trung bình của giáo viên tại trường so với những con số của khu học chánh và của tiểu bang.

So Sánh Thông Tin về Tài Chánh

	Tổng số chi phí cho một học sinh từ nguồn tiền không bị giới hạn	Lương trung bình của giáo viên
Trường	\$5,756	\$79,650
Khu học chánh	\$5,508	\$77,535
Tiểu bang California	\$5,512	\$67,049
% khác biệt giữa trường và khu học chánh	+4.31%	+2.66%
% khác biệt giữa trường và tiểu bang	+4.24%	+15.82%

Ghi Chú về Thông Tin về Tài Chánh: Những thông tin về tài chánh được trình bày trong Bảng Tổng Kết Hàng Năm SARC là từ tài khóa 2007-08. Những thông tin về tài khóa gần đây nhất do tiểu bang cung cấp luôn luôn trễ hơn 2 năm so với năm học hiện tại và trễ hơn 1 năm so với hầu hết những dữ kiện khác được trình bày trong bản tổng kết này. Để biết thêm chi tiết về những thông tin về tài chánh, xin ghé vào địa chỉ www.cde.ca.gov/ds/fd/cs và www.cde.ca.gov/ds/fd/ec.

Thông Tin về Tài Chánh của Khu Học Chánh

Bảng này trình bày thông tin về lương bổng của giáo viên và nhân viên hành chánh thuộc khu học chánh so với mức lương trung bình dựa trên bảng lương của các học khu cùng cỡ trên toàn tiểu bang.



SARC: Để biết thêm thông tin về các trường và khu học chánh tại California, xin ghé vào trang mạng của DataQuest tại địa chỉ <http://data1.cde.ca.gov/dataquest>. DataQuest là một nguồn thông tin trực tuyến cung cấp các bản báo cáo bao gồm bảng báo cáo hàng năm, kết quả sát hạch, số học sinh ghi danh học, số học sinh tốt nghiệp, số học sinh bỏ học, số học sinh ghi danh trong các lớp, việc thuê mượn nhân viên và các dữ kiện về những học sinh đang trau dồi tiếng Anh.

Tất cả các thông tin trên đây chỉ có hiệu lực đến tháng 12 năm 2009.